

IMF: Kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ nhưng đối mặt nhiều rủi ro bất định

Kết thúc phiên tham vấn Điều IV với Việt Nam mới đây, Ban Giám đốc Điều hành Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024 và nửa đầu năm 2025. Tuy nhiên, IMF cũng cảnh báo triển vọng kinh tế đang bị hạn chế bởi những bất ổn lớn liên quan tới các chính sách thương mại và kinh tế đang diễn ra trên toàn cầu...

Theo IMF, kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi ấn tượng trong năm 2024 với tốc độ tăng trưởng 7,1%, được thúc đẩy bởi xuất khẩu mạnh mẽ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vững chắc và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

Đà tăng trưởng này tiếp tục kéo dài sang nửa đầu năm 2025, khi hoạt động kinh tế tăng trưởng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Động lực chính đến từ việc các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sớm, tăng trưởng tín dụng nhanh hơn và các khoản chi tiêu lớn của Chính phủ.

Mặc dù lạm phát đã tăng nhẹ trong những tháng gần đây, đạt 3,6% vào tháng 6/2025, nhưng vẫn nằm dưới mức mục tiêu. Đáng chú ý, thặng dư tài khoản vãng lai đã đạt mức kỷ lục 6,6% GDP trong năm 2024.

TRIỂN VỌNG VÀ RỦI RO

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, triển vọng kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ phụ thuộc nhiều vào kết quả của các cuộc đàm phán thương mại và bị hạn chế bởi sự bất ổn gia tăng trên toàn cầu. Theo đó, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại còn 6,5% vào năm 2025 và tiếp tục giảm tốc xuống còn 5,6% trong năm 2026 do ảnh hưởng từ các mức thuế quan mới của Hoa Kỳ (được công bố vào tháng 7/2025) và việc hầu hết các gói kích thích của Chính phủ trong năm 2025 sẽ kết thúc.

Đáng lưu ý, rủi ro suy giảm là rất cao bởi theo IMF, căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang hơn hoặc các điều kiện tài chính toàn cầu bị thắt chặt có thể làm suy yếu thêm hoạt động xuất khẩu và đầu tư. Ở trong nước, căng thẳng tài chính có thể tái xuất hiện do các điều kiện tài chính bị thắt chặt và mức nợ của doanh nghiệp đang ở mức cao.

Vietnam: Selected Economic Indicators, 2021-2026

				Est.	Projections	
	2021	2022	2023	2024	2025	2026
Output						
Real GDP (percent change)	2.6	8.5	5.1	7.1	6.5	5.6
Output Gap (percent of potential GDP)	-1.9	0.4	-0.4	0.4	0.3	-0.4
Unemployment rate	2.5	3.2	2.3	2.2	2.3	2.5
Prices (percent change)						
CPI (period average)	1.8	3.2	3.3	3.6	3.4	3.2
Core inflation (period average)	0.8	2.6	4.2	2.7	3.2	2.8

IMF dự báo một số chỉ số vĩ mô của Việt Nam trong năm 2025-2026.

Tuy nhiên, vẫn có những yếu tố tích cực. Việc thực hiện thành công các dự án cơ sở hạ tầng và cải cách cơ cấu có thể thúc đẩy đáng kể tăng trưởng trong trung hạn. Hơn nữa, nếu căng thẳng thương mại toàn cầu giảm bớt, triển vọng kinh tế của Việt Nam theo đó sẽ được cải thiện.

KHUYẾN NGHỊ CỦA IMF

Trong bối cảnh này, IMF đánh giá cao việc Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng kinh tế nhờ sức chống chịu đáng kể từ các chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, IMF cảnh báo mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu của Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức ngày càng lớn từ các chính sách thương mại toàn cầu không chắc chắn, già hóa dân số, điều kiện tài chính toàn cầu thắt chặt và biến đổi khí hậu.

Theo đó, Ban Giám đốc IMF khuyến nghị các chính sách thời gian tới của Việt Nam cần tập trung vào việc duy trì khả năng chống chịu kinh tế và ổn định tài chính, đồng thời thúc đẩy cải cách để duy trì tăng trưởng trung hạn mạnh mẽ, đa dạng và ổn định.

Cụ thể, với dư địa tài khóa hiện có, IMF cho rằng chính sách tài khóa có thể đóng vai trò nổi bật hơn trong việc hỗ trợ hoạt động kinh tế một cách thận trọng, đặc biệt là thông qua các biện pháp hỗ trợ tạm thời và có mục tiêu nếu cần thiết.

Về chính sách tiền tệ, dư địa để nói lỏng chính sách tiền tệ là rất hạn chế. Đặc biệt, cần theo dõi chặt chẽ rủi ro lạm phát và ngoại hối trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế và tín dụng vẫn sôi động.

Về tỷ giá hối đoái, IMF nhấn mạnh rằng sự linh hoạt hơn của tỷ giá hối đoái là rất quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh trước các cú sốc bên ngoài.

Ngoài ra, Việt Nam cần ưu tiên xây dựng các bộ đệm thanh khoản và vốn, đồng thời cải thiện bộ công cụ an toàn vĩ mô và việc thực hiện các chương trình cải cách sâu rộng phải đạt hiệu quả thực thi để nâng cao năng suất, cải thiện môi trường kinh doanh, thị trường vốn và lao động.